

Số: 09/2025/QĐST-DS

Sơn Tây, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1957

Ông Phùng Văn P, sinh năm 1955

Đều ĐKKHKT: TDP 1, Á, phường T, thị xã S, TP .

Bị đơn: Chị Phùng Thị Phương T, sinh năm 1999

ĐKKHKT: TDP 8, V, phường T, thị xã S, TP .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phùng Minh V, sinh ngày 20/02/2024; Người đại diện theo pháp luật cho cháu V: Chị Phùng Thị Phương T, sinh năm 1999

Đều ĐKKHKT: TDP 8, V, phường T, thị xã S, TP .

2. Cháu Phùng Gia B, sinh ngày 12/8/2008

3. Cháu Phùng Bảo Y, sinh ngày 28/12/2015

Đều ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, Á, phường T, thị xã S, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật cho cháu B, cháu Y: Chị Lê Phương T1, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Số A P, phường N, thị xã S, TP ..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về di sản thừa kế:

Xác định di sản thừa kế của anh Phùng Văn Đ để lại gồm:

Thửa đất số 431, tờ bản đồ số 28, diện tích 372,7m² (trong đó: đất ở là 189.7m² và 183m² đất trồng cây lâu năm); địa chỉ: Tổ dân phố A, Á, phường T, thị xã S, TP . đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số DC373045, ngày 19/7/2021 đứng tên anh Phùng Văn Đ.

+Nhà mái bằng 02 tầng, mái bằng, tường 220, nền lát gạch men, diện tích 62.6m², xây dựng năm 1999

+Nhà tạm bán mái tôn, khung bán tôn, diện tích 49.6m²

+Nhà bếp+nhà vệ sinh, tường gạch, mái tôn 10.4m²

Đều được xây dựng trên thửa đất trên.

2.2 Giá trị di sản thừa kế: Theo Biên bản thẩm định, định giá của Hội đồng định giá ngày 06/3/2025 và sự thỏa thuận của các bên thì tổng giá trị của di sản là: 4.525.515.800đ (*Bốn tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu năm trăm mười lăm nghìn tám trăm đồng*).

2.3 Hàng thừa kế thứ nhất của anh Phùng Văn Đ được xác định gồm có:

Anh Phùng Văn Đ chết không để lại di chúc, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế theo pháp luật gồm có: Ông Phùng Văn P, bà Phùng Thị L, cháu Phùng Gia B, cháu Phùng Bảo Y, cháu Phùng Minh V, chị Phùng Thị Phương T.

2.4 Thỏa thuận phân chia di sản:

- Giao ông Phùng Văn P và bà Phùng Thị L được toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 431, tờ bản đồ số 28, diện tích 372,7m² (trong đó: đất ở là 189.7m² và 183m² đất trồng cây lâu năm); địa chỉ: Tổ dân phố A, Á, phường T, thị xã S, TP . đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 373045 ngày 19/7/2021 đứng tên anh Phùng Văn Đ.

- Giao ông Phùng Văn P, bà Phùng Thị L được quyền sở hữu toàn bộ: 01 nhà mái bằng 02 tầng xây dựng năm 1999; 01 nhà tạm bán mái tôn; 01 nhà bếp+nhà vệ sinh được xây dựng trên thửa đất.

Ông Phùng Văn P và bà Phùng Thị L có nghĩa vụ đăng ký kê khai để cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định về đất đai.

- Ông Phùng Văn P và bà Phùng Thị L có trách nhiệm thanh toán cho chị Phùng Thị Phương T, cháu Phùng Minh V, cháu Phùng Gia B và cháu Phùng Bảo Y mỗi suất thừa kế có giá trị là **754.252.633** (*Bảy trăm năm mươi tư triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*).

- Giao chị Phùng Thị Phương T có trách nhiệm quản lý suất thừa kế của cháu Phùng Minh V được hưởng và có trách nhiệm giao lại cho cháu V khi cháu đủ 18 tuổi.

- Giao chị Lê Phương T1 có trách nhiệm quản lý kỹ phần thừa kế của cháu Phùng Gia B, cháu Phùng Bảo Y được hưởng và có trách nhiệm giao lại cho cháu B và cháu Y khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người

được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Phùng Văn P và bà Phùng Thị L phải chịu án phí đối với số tiền được nhận nhưng do ông P, bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Cháu Phùng Gia B, cháu Phùng Bảo Y và cháu Phùng Minh V phải chịu án phí đối với số tiền được nhận nhưng do các cháu là trẻ em nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Phùng Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với kỷ phần tài sản được nhận thừa kế từ anh Phùng Văn Đ là 17.085.053đ (*Mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Hưng